

THÔNG BÁO

Về việc phân bổ học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2018 - 2019

- Căn cứ vào kế hoạch chi học bổng học kỳ II năm học 2018 - 2019 của Nhà trường;
 - Căn cứ số tín chỉ đăng ký thực tế của sinh viên do phòng Đào tạo Đại học cung cấp;
- Nhà trường phân bổ học bổng cho các khoa như sau:

I. Tổng số sinh viên hệ đại học, cao đẳng chính quy trong toàn trường

1. Tại Hà Nội (ĐH & CĐ): 9.573 sv
2. Tại Vũng Tàu (ĐH): 388 sv

Tổng cộng: 9.961 sv

II. Kinh phí chi cho học bổng học kỳ II năm học 2018 - 2019

Tổng quỹ học bổng học kỳ I năm học 2018 - 2019	: 3.454.418.208đ
+ Hệ Đại học	: 3.410.877.348đ
+ Hệ Cao đẳng	: 13.540.860đ
+ Quỹ dự phòng	: 30.000.000đ

III. Cơ sở để phân bổ học bổng khuyến khích học tập

- Dựa vào học phí phải đóng của sinh viên hệ Đại học, Cao đẳng.
- Số tín chỉ đăng ký thực tế của sinh viên.

IV. Phân bổ học bổng khuyến khích học tập cho học kỳ II năm học 2018 - 2019

4.1. Hà Nội

4.1.1. Khoa Công nghệ thông tin

- 1.984 sinh viên hệ đại học đăng ký 43.926 tín chỉ có quỹ học bổng là: 776.551.142đ
 - 05 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 27 tín chỉ có quỹ học bổng là: 774.780đ
 - 05 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 102 tín chỉ có quỹ học bổng là: 1.680.420đ
- Quỹ học bổng được chia cho các khoa như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K59	249	4.130	73.012.708						
K60	270	5.287	93.466.874						
K61	387	8.665	153.185.258				5	102	1.680.420
K62	435	9.651	170.616.379	2	24	326.223			
K63	643	16.193	286.269.923	3	33	448.557			
Cộng	1984	43.926	776.551.142	5	57	774.780	5	102	1.680.420

4.1.2. Khoa Cơ - Điện

- 1.918 sinh viên hệ đại học đăng ký 40.400 tín chỉ có quỹ học bổng là: 710.012.608đ
- 03 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 53 tín chỉ có quỹ học bổng là: 1.193.580đ
- 09 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 179 tín chỉ có quỹ học bổng là: 5.051.760đ

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K59	340	5.796	101.862.205						
K60	343	7.472	131.317.183						
K61	616	13.970	245.516.736				9	179	5.051.760
K62	358	7.840	137.784.625	2	43	968.376			
K63	261	5.322	93.531.859	1	10	225.204			
Cộng	1918	40.400	710.012.608	3	53	1.193.580	9	179	5.051.760

4.1.3. Khoa Dầu khí

- 957 sinh viên hệ đại học đăng ký 18.375 tín chỉ có quỹ học bổng là: 329.022.147đ

- 01 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 10 tín chỉ có quỹ học bổng là: 230.340đ

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K59	321	4.465	79.950.143						
K60	328	6.596	118.107.759						
K61	181	4.172	74.703.695						
K62	65	1.551	27.772.155						
K63	62	1.591	28.488.394	1	10	230.340			
Cộng	957	18.375	329.022.147	1	10	230.340	-	-	-

4.1.4. Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất

- 420 sinh viên hệ đại học đăng ký 8.462 tín chỉ có quỹ học bổng là: 148.485.511đ

- 12 sinh viên hệ liên thông cao đẳng lên đại học đăng ký 136 tín chỉ là: 2.805.960đ

- 02 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 24 tín chỉ có quỹ học bổng là: 984.360đ

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K59	228	3.215	56.414.668						
K60	127	3.501	61.433.204						
K61	27	595	10.440.662	5	41	845.914	2	24	984.360
K62	24	671	11.774.259	7	95	1.960.046			
K63	14	480	8.422.719						
Cộng	420	8.462	148.485.511	12	136	2.805.960	2	24	984.360

4.1.5. Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

- 1782 sinh viên hệ đại học đăng ký 35.690 tín chỉ có quỹ học bổng là: 476.440.599đ

- 07 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 82 tín chỉ có quỹ học bổng là: 1.430.400đ

- 10 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 139 tín chỉ có quỹ học bổng là:

1.710.540đ

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K60	352	4.178	55.773.853						
K61	492	9.810	130.957.755				10	139	1.710.540
K62	401	8.416	112.348.671	6	72	1.255.961			
K63	537	13.286	177.360.320	1	10	174.439			
Cộng	1782	35.690	476.440.599	7	82	1.430.400	10	139	1.710.540

4.1.6. Khoa Mỏ

- 632 sinh viên hệ đại học đăng ký 11.900 tín chỉ có quỹ học bổng là:

210.258.507đ

- 09 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 130 tín chỉ có quỹ học bổng là:

2.805.960đ

- 04 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 54 tín chỉ có quỹ học bổng là:

1.047.420đ

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K59	311	4.940	87.283.784						
K60	165	3.298	58.271.643						
K61	70	1.593	28.146.370	3	22	474.855	4	54	1.047.420
K62	45	1.101	19.453.329	6	108	2.331.105			
K63	41	968	17.103.381						
Cộng	632	11.900	210.258.507	9	130	2.805.960	4	54	1.047.420

4.1.7. Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai

- 707 sinh viên hệ đại học đăng ký 13.345 tín chỉ có quỹ học bổng là:

238.352.411đ

- 21 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 196 tín chỉ có quỹ học bổng là:

2.984.520đ

- 03 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 91 tín chỉ có quỹ học bổng là:

1.411.740đ

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K59	249	3930	70.192.954						
K60	176	3335	59.565.777						
K61	130	2842	50.760.401	4	45	685.221	3	91	1.411.740
K62	70	1680	30.006.148	11	86	1.309.534			
K63	82	1558	27.827.131	6	65	989.764			
Cộng	707	13.345	238.352.411	21	196	2.984.520	3	91	1.411.740

4.1.8. Khoa Môi trường

- 398 sinh viên hệ đại học đăng ký 7.976 tín chỉ có quỹ học bổng là: 142.647.278đ

- 02 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 38 tín chỉ có quỹ học bổng là: 667.920đ

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K59	121	1.591	28.454.340						
K60	146	3.057	54.673.110						
K61	81	1.974	35.304.128				2	38	667.920
K62	24	517	9.246.319						
K63	26	837	14.969.380						
Cộng	398	7.976	142.647.278	-	-	-	2	38	667.920

4.1.9. Khoa Xây dựng

- 676 sinh viên hệ đại học đăng ký 14.121 tín chỉ có quỹ học bổng là: 247.723.883đ

- 04 sinh viên hệ liên thông CĐ lên ĐH đăng ký 72 tín chỉ có quỹ học bổng là: 1.589.340đ

- 02 sinh viên hệ cao đẳng đăng ký 65 tín chỉ có quỹ học bổng là: 986.700đ

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K59	213	2.715	47.629.087						
K60	203	4.520	79.294.098						
K61	138	3.118	54.698.893	2	25	551.854	2	65	986.700
K62	50	1.198	21.016.444	2	47	1.037.486			
K63	72	2.570	45.085.361						
Cộng	676	14.121	247.723.883	4	72	1.589.340	2	65	986.700

4.2. Vũng Tàu

- 388 sinh viên hệ đại học đăng ký 6.835 tín chỉ có quỹ học bổng là: 117.568.380đ

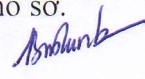
Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông CĐ lên ĐH			SV hệ CĐ chính quy		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ
K59	171	2.670	45.640.378						
K60	121	2.202	37.717.229						
K61	41	750	13.088.664						
K62	39	793	13.845.183						
K63	16	420	7.276.925						
Cộng	388	6.835	117.568.380						

Lưu ý: Trong vòng 10 ngày sau buổi sinh hoạt lớp đầu kỳ I năm học 2019 - 2020, đề nghị các khoa lập danh sách sinh viên được xét cấp học bổng học kỳ II năm học 2018 - 2019 trên cơ sở số tiền được phân bổ trên đây, gửi về phòng Công tác sinh viên 03 bản gốc và gửi số liệu vào email theo địa chỉ: congtaclsinhvien@humg.edu.vn để Nhà trường ra Quyết định và lưu hồ sơ.

Nơi nhận: 

- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Các khoa quản lý sinh viên (để p/h thực hiện);
- Cơ sở đào tạo VT (để p/h thực hiện);
- Phòng Kế hoạch Tài chính; ĐTDH (để p/h thực hiện);
- HUMG E-OFFICE;
- Lưu: HCTH, CTCT-SV₍₀₄₎.


**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS Triệu Hùng Trường